

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26-9-2018

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hai

Bà Nguyễn Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Ông Biện Công Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2018/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 6 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 17/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Tuyết H**, sinh năm 19XX.

Địa chỉ: Số A, ấp T, xã T1, TP. S, Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh **Hồ Minh T2**, sinh năm 19YY.

Địa chỉ: Số B, khóm T3, phường T4, TP.S, Đồng Tháp.

Chị H có mặt, anh T2 vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2018, bản tự khai ngày 20/6/2018, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Tuyết H trình bày:

- Về hôn nhân: Thông qua mai mối, chị H và anh T2 quen biết nhau được khoảng 02 tuần, thì tổ chức đám cưới và chung sống vợ chồng từ ngày 19/9/2017 (âm lịch) nhằm ngày 07/11/2017 (dương lịch), sau đó đăng ký kết

hôn ngày 05/12/2017 UBND xã T1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn về sống chung bên nhà của anh T2. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 02 tuần thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không phù hợp, vợ chồng không hiểu nhau. Cách cư xử của chị H đối với gia đình bên chồng không được tể nhị, làm mẹ chồng buồn lòng, chị H có chia sẻ với anh T2, nhưng anh T2 không thông cảm cho chị H và anh T2 mở lời nói “không còn thương chị H nữa”. Vì vậy cha mẹ chị H mới xin đem chị H về để dạy dỗ lại, gia đình anh T2 cũng đồng ý, nhưng thời gian khoảng 07 tháng chị H về nhà cha mẹ ruột sống, anh T2 không tới lui hỏi thăm, quan tâm gì đến. Nhiều lần chị H cũng có liên lạc mong hàn gắn tình cảm với anh T2, nhưng anh T2 không đồng ý. Nay chị H nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, chị H yêu cầu ly hôn anh T2.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Hồ Minh T2: Anh T2 đã được tổng đạt và được triệu tập xét xử hợp lệ nhiều lần theo quy định pháp luật nhưng anh T2 không đến Tòa án, không có văn bản ý kiến, trình bày.

** Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

- Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Tuyết H. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Hồ Minh T2 đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và đã nhận các văn bản tố tụng khác, được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T2 không đến và không có văn bản ý kiến gửi Tòa án. Do đó, căn cứ vào Điểm b, Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh T2.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Xét thấy chị Huỳnh Thị Tuyết H và anh Hồ Minh T2 chung sống vợ chồng từ ngày 07/11/2017 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/12/2017 tại UBND T1, thành phố S nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị H trình bày, sau khi kết hôn về sống chung bên nhà của anh T2, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng hơn 02 tuần thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không phù hợp, vợ chồng không hiểu nhau. Nguyên nhân do cách cư xử của chị H đối với gia đình bên chồng không được tế nhị, làm mẹ chồng buồn lòng, chị H có chia sẻ với anh T2, nhưng anh T2 không thông cảm cho chị H và anh T2 mở lời nói “không có thương chị H nữa”. Sau đó, cha mẹ chị H mới xin đem chị H về để dạy dỗ lại, gia đình anh T2 cũng đồng ý, nhưng thời gian khoảng 07 tháng chị H về nhà cha mẹ ruột sống, anh T2 không tới lui hỏi thăm, quan tâm gì đến chị H. Nhiều lần chị H cũng có liên lạc mong hàn gắn tình cảm với anh T2, nhưng anh T2 không đồng ý.

Tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.”

Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh T2 thông qua mai mối quen biết nhau được khoảng 02 tuần, nên giữa anh T2 và chị H chưa hiểu biết nhiều về nhau, sau đó cuộc sống chung của vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và chị H đã nhiều lần liên lạc với anh T2 để hàn gắn tình cảm nhưng anh T2 không đồng ý, thể hiện mâu thuẫn giữa anh T2 và chị H đã trầm trọng, giữa chị H và anh T2 không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Bản thân anh T2 trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án mời nhiều lần nhưng không đến để Tòa án ghi nhận ý kiến cũng như hòa giải đoàn tụ tiếp tục chung sống với chị H. Vì vậy, nếu chị H và anh T2 đoàn tụ tiếp tục sống chung thì cũng không có hạnh phúc nên việc chị H xin ly hôn với anh T2 là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Đối với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật và nhận định nêu trên nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Tuyết H nộp toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Tuyết H. Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Tuyết H và anh Hồ Minh T2.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Tuyết H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp ngày 13/6/2018 theo biên lai thu số 0004576 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TP Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- UBND xã T1, TP. S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Tuấn Em